

TÌM HIỂU VIỆC DẠY TIẾNG VIỆT (CHỮ QUỐC NGỮ) TRÊN ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ ĐẦU THẾ KỶ XX

Phạm Thu

Khoa Tiếng Việt

Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG Hà Nội

1. CHỮ QUỐC NGỮ

Tại Đại hội lần thứ III Hội nhà báo Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "...Tiếng nói là thứ của cải lâu đời và vô cùng quý báu của dân tộc. Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp..."

Chữ Quốc ngữ ra đời cách ngày nay hơn 300 năm. Từ chỗ là công cụ nô dịch, thống trị của Pháp, chữ Quốc ngữ đã thể hiện được tính ưu việt do sự sáng tạo không ngừng của dân tộc Việt Nam, trí thức Việt Nam. Chữ Quốc ngữ cũng là lĩnh vực văn hoá đầu tiên thể hiện sự tiếp xúc văn minh Đông Tây trên đất nước Việt Nam. Các nhà truyền đạo Thiên Chúa đã sáng tạo ra chữ Quốc ngữ và qua các cuộc cải cách chữ viết, chữ Quốc ngữ đã trở thành Quốc tự vì nó tiện lợi, dễ học. Nam Kỳ là nơi đầu tiên đã đón nhận và sử dụng chữ Quốc ngữ. Ông Trương Vĩnh Ký là người đã dùng chữ Quốc ngữ để in sách và làm báo sớm nhất. Ngay từ số đầu tiên thứ Năm ngày 28 tháng 3 năm 1907 trên "Đăng Cổ Tùng Báo", Chủ bút cũng là Nguyễn Văn Vĩnh đã có bài "Người An Nam nên viết chữ An Nam". Ông Vĩnh viết: "Nước Nam xưa nay vẫn có tiếng nói mà tiếng An Nam lại hay được một điều là cả nước nói có một thứ tiếng...". Chính từ ý thức được cái hay, cái thống nhất, cái thuận tiện của chữ Quốc ngữ mà các tác giả đã nhiệt tình cổ động cho phong trào chữ Quốc ngữ.

2. VIỆC DẠY TIẾNG VIỆT TRÊN ĐÔNG DƯƠNG TẠP CHÍ

Để phổ biến chữ Quốc ngữ rộng khắp, trên *Đông Dương tạp chí* thể hiện chủ trương muốn truyền bá chữ Quốc ngữ thì phải dạy chữ Quốc ngữ. *Đông Dương tạp chí* với một lực lượng biên tập uyên bác về văn hoá, về chữ Hán và cả về tiếng Pháp đã tiến hành việc tìm kiếm một cách dạy tiếng Việt để phổ biến chữ Quốc ngữ. Đối tượng dạy là trẻ em người Việt và người Pháp ở Đông Dương. Tuy chưa thể hiện một hệ thống, phương pháp dạy tiếng Việt nhưng qua cách soạn bài, cách soạn sách, cách tiến hành dạy, chúng ta có thể rút ra nhiều điều bổ ích cho công việc dạy tiếng Việt hôm nay, nhất là quan niệm nên dạy tiếng Việt như thế nào? Chính vì thế mà một hội đồng kiểm duyệt các sách học được đem dạy trong các trường Pháp - Việt được lập ra với biên bản kiểm duyệt do các giáo sư người Pháp và người Việt cùng ký. Ông D'Argence đã công nhận rằng "Những tiếng An Nam dùng trong các bài không phải là những tiếng thổ âm riêng của Bắc Kỳ hay là của Nam Kỳ mà thật là tiếng An Nam viết trúng meo..."

Đội ngũ soạn tập *Nam học* là các ông: Trần Trọng Kim, Nguyễn Đỗ Mục, Nguyễn Văn Luận, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Xuân Mai, Đoàn Trọng Phan, Phạm Huy Lục...

Việc dạy tiếng Việt và phổ biến chữ Quốc ngữ trên *Đông Dương tạp chí* được biên soạn khá kỹ lưỡng và tỉ mỉ ở phần phụ trương của báo do một số nhà sư phạm soạn ra, được Đông Dương học chính kiểm duyệt và có phần thầy giáo Cours Infantin (lớp đồng ấu) dạy từ tuần lễ thứ nhất lối viết, cách cầm bút tập viết, phép ngồi, phép kẻ giấy, tập số thẳng, dạy bằng sách và bảng treo.

"Trong tập phần học trò trang đầu có 23 chữ cái, lối chữ hoa và lối chữ thường, 10 số La Mã và dòng kẻ thẳng để viết". Trong một tuần từ thứ hai đến thứ bảy chia chữ cái cho từng ngày, một tuần nhớ mặt 23 chữ cái. Tiếp đó phần thầy giáo còn chỉ dẫn các thầy cách dạy trò tập ghép âm, ghép vần, giải thích chữ hoa dùng để làm gì, cách viết đầu câu, tên riêng, đầu đề, dạy số đếm, viết âm tả...,

Cho học sinh viết âm tả như mục đích ghi trong lời dặn: - Dạy học trò viết âm tả chẳng những chỉ cốt để bắt học trò tập viết cho khỏi sai

lầm mà thôi, nhân đây mà gợi trí khôn cho trẻ được biết thêm những sự vật hằng ngày mà mắt nó thường được trông (ngó) thấy. Ông thầy chớ nên để cho học trò tay viết mà không hiểu nghĩa thì khó lòng viết cho khỏi sai lầm được. Chúng tôi đưa ra một ví dụ về bài ám tả: "Viết một bài ám tả mà không hiểu nghĩa thì thật là vô ích".

Bài thứ 32 - Mặt trời

Sáng - ngày mở cửa - ra, được một lúc thì thấy mặt trời mọc, ánh nắng chiếu vào trong nhà, phía mặt trời mọc gọi là phía Đông. Khi người ta đứng trở tay phải vào mặt trời thì bên tay trái thẳng ra tức là phía Tây phía mặt trời lặn. Xem thế thì biết rằng: Mặt trời buổi sáng mọc ở phía Đông mà buổi chiều thì lặn về phía Tây. Người ta đi ra ngoài đường muốn cho ánh sáng mặt trời khỏi chiếu vào đầu thì phải đội mũ hoặc đội nón...

(Đông Dương tạp chí, Số 7- 1918, trang 72)

Bài tập tếng Việt mà báo Đông Dương viết là "bài thí dụ để viết vào vở" cũng là một cách luyện tếng Việt hữu ích, theo hình thức hội thoại để học sinh tự điền loại từ, danh từ, tính từ hay động từ ...

Ví dụ: "Bài thí dụ để tập viết vào vở":

Deo: - Cha tôi đang ... mạ ở ngoài đồng - mẹ tôi đang...hạt vừng ở dưới ruộng - anh có được xem người ta... ngô bao giờ không?

Xuống: - Đứa trẻ đang dắt trâu... bờ ao cho nó uống nước - có lội chân... nước mới biết là lạnh - cha tôi đã... ao để rửa chân. Tôi ngồi bỏ chân...đất

Chùm: - Em tôi nó hái được một... hoa nhài - anh tôi đã cắm... hoa vào miệng lọ - Anh có muốn lấy... hoa này không? - Mẹ tôi cho tôi một... Hồng bì.

(Đông Dương tạp chí năm 1918, số 2)

Một cách dạy từ tiếng Việt khác là thông qua những bài dạy luân lý để giải nghĩa từ tiếng Việt, mặc dù cách cắt nghĩa mộc mạc, giản dị, không được chính xác nhưng cũng là cách học tiếng Việt rất thú vị.

Ví dụ: "Luân-ly"

Bài thứ nhất: Cách ăn mặc

Giải nghĩa:

- Cách ăn - mặc: đội mũ, mặc áo quần và đi giày, gọi chung một tiếng là cách ăn - mặc - lưu ý: Nghĩa là để trí mà suy nghĩ vào đấy.

- Lịch sự: nghĩa là đẹp-đẽ, dùng những thứ đắt tiền để phô-trương với mọi người.

- Khoe khoang: nghĩa là phô-trương cho người ta biết mình.

- Chính-tề: nghĩa là ngay ngắn mà không lệch-lạc thì gọi là chính-tề.

- Thay-đổi: bỏ cái nọ, dùng cái kia gọi là thay-đổi.

- Học-hành: Tất cả các việc học như tập đọc, tập viết, vân vân, gọi chung một tiếng là học-hành.

(*Đông Dương tạp chí, 1918, số 2*)

Trên ĐĐTC số 18 năm 1918 còn có một phần riêng hướng dẫn cách viết chữ Quốc ngữ có hình vẽ kèm theo, cách viết in, viết thường, viết hoa cùng cách viết các từ khó phát âm, hoặc một bài đọc đơn giản dễ hiểu. Ngay từ những số đầu năm 1913, ĐĐTC còn có những bảng mẫu chữ cái Quốc ngữ bao gồm một số nguyên âm và phụ âm, nguyên âm đôi, các vần ghép: bơ, cơ, dơ, đơ, gơ, hơ, kơ, lơ... và một số đếm đơn giản từ 1 đến 9 và số 0, bảng chữ cái viết hoa to và chữ thường, theo sau là bày cách phát âm chính xác. Cách phát âm các từ này có kèm theo hình vẽ, tranh vẽ để minh họa.

ĐĐTC còn biên soạn "*Sách dạy tiếng An-Nam để đặng vào ĐĐTC và Lục Tỉnh Tân Văn*". Về công việc này, có thể nói rằng đây là giáo trình và cách dạy tiếng Việt đầu tiên cho người nước ngoài (chủ yếu là người Pháp ở Đông Dương) do giáo viên Việt Nam soạn ở nước ta. Về việc này những người biên soạn có đặt vấn đề "Phép học tiếng An - Nam" (ĐĐTC, 1913). Học tiếng An-Nam có năm bài tập: Bài tập mẹo, Bài tập các tiếng một, Bài tập tiếng một phụ thêm (tức là công cụ ngữ pháp, tiếng lót để tạo câu, Bài tập nói chuyện (với các câu lẻ để tạo câu), Bài tập dịch. Năm bài tập đều theo phương thức từ dễ đến khó, ngữ liệu quen thuộc, cơ bản, được chọn lựa thích hợp với cách tư duy của người Việt. Cách dạy là bắt chước cách phát âm, cách tạo câu của thầy giáo Việt Nam giỏi. Dạy ngữ pháp bằng cách dạy các kiểu câu cấu tạo đơn giản mà minh bạch "cốt tử của mẹo tiếng An-Nam". Vì muốn hiểu được,

nói được tiếng An-Nam thì cần biết lấy những câu sẵn ấy". Đó là những mẫu câu cơ bản phổ biến trong lời nói đời thường. Cách dạy dịch cũng "Nhằm giúp người Lang-Sa học tiếng An-Nam vừa để người An-Nam học tiếng Lang-Sa". Dẫu tiếng Việt được dạy theo cách mô phỏng có giới hạn nhưng việc dạy dịch có sự so sánh, đối chiếu này cũng thực sự hữu ích với người học tiếng. Nó cũng có được những hiệu quả nhất định đáng ghi nhận, nhất là trong thời điểm mà việc dạy tiếng chưa phát triển.

Tóm lại, ĐDTC và việc phổ biến chữ Quốc ngữ, việc dạy tiếng Việt trong các trường tiểu học cho trẻ em, dạy tiếng Việt trên mặt báo cho cả người Pháp và người Việt Nam thời kỳ này thực sự đã đóng góp một phần không nhỏ vào việc phát triển chữ Quốc ngữ và việc dạy tiếng Việt sau này.

Ngày nay, cùng với sự tiến bộ và sự hoàn thiện của tiếng Việt và ngay cả những vấn đề về tiếng Việt và về chữ viết trong thời đại chúng ta đang đặt ra, đang giải quyết cũng đã có ở bóng dáng của *Đông Dương tạp chí* ngày nào.